

Bản án số: 677/2023/HS-PT

Ngày 18 - 8- 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán:

Ông Hoàng Văn Thành

Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên tòa:

nhân dân thành phố Hà Nội

Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thu Hương - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 549/2023/HSPT ngày 21 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 75/2023/HSST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 28 Trần Quý Cáp, phường Văn Miếu, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số 178 xóm Dân Chủ, phường Văn Miếu, quận Đ, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Quý Kh (đã chết) và bà Lê Thị M (đã chết); chồng Nguyễn Hoàng Đ và có 3 con (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2002); tiền sự, tiền án không; Nhân thân: năm 2000, Công an quận Đ xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc (đã ngoài thời hiệu); ngày 15/12/2005, Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử 8 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 06/02/2006, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm, giữ nguyên quyết định trong bản án sơ thẩm, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng ngày 22/2/2012; ngày 29/8/2007, Tòa án nhân dân quận TR, thành phố Hà Nội xử 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp với hình phạt 8 năm tù của bản án số 637 ngày 15/12/2005 của Tòa án nhân dân quận Đ, hình phạt chung cho cả 2 bản án là 18 năm tù. Ra trại ngày 30/8/2019, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng ngày 29/8/2009 (Đã được xóa án tích); Bị cáo bị bắt ngày 02/02/2023; có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không kháng cáo: Nguyễn Phú H1, sinh năm 1970; nơi ở 178 xóm Dân Chủ, phường Văn Miếu, quận Đ, Hà Nội – vắng mặt do không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận B, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/02/2023, tại trước cổng bệnh viện Xanh pôn, số 12 Chu Văn An, phường Điện Biên, quận B, thành phố Hà Nội, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận B phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong lòng bàn tay phải của Nguyễn Phú H1 02 gói nilong màu trắng chứa chất bột trắng. H1 khai nhận là ma túy Heroin để bán cho khách, số ma túy trên là của Nguyễn Thị Thu H đi cùng với H1. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay phải của H số tiền 1.000.000 đồng. Lợi dụng sơ hở, người đàn ông mua ma túy của H1, H đã bỏ chạy thoát. Tổ công tác đã đưa H1 và H cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Bản kết luận giám định số 731/KL-KTHS ngày 10/2/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

- Tang vật thu giữ của Nguyễn Phú H1 gồm: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói nilong màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,797 gam.

- Tang vật thu giữ của Nguyễn Thị Thu H gồm: 01 cân điện tử màu trắng - đồ có dính ma túy loại Heroine.

Nguyễn Phú H1 khai nhận: Nguyễn Thị Thu H là khách thuê trọ tầng gác xép và tầng 2 nhà H1 được khoảng 2 tháng. Do cần có tiền, H1 đã đồng ý với H là cùng bán ma túy, H1 sẽ chở H đi bán ma túy và được H trả công từ 100.000 - 200.000 đồng mỗi lần. Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 02/02/2023, khi H1 đang ở tầng 1 nhà H1 tại số 178 xóm Dân Chủ, Văn Miếu, Đ, Hà Nội thì H bảo H1 chở đến bệnh viện Xanh Pôn. Do trước đó H1 và H đã thỏa thuận H1 chở H đi bán ma túy, nên H1 hiểu ý là chở H đi để bán ma túy. H1 điều khiển xe máy Benelli màu đen BKS: 29D2 - 368.54 chở H đến cổng bệnh viện Xanh Pôn số 12 phố Chu Văn An - Hà Nội. Tại đây H đã dùng tay phải đưa cho H1 02 gói heroine bọc nilong màu trắng bảo H1 đặt ma túy ở gốc cây gần đó. H1 cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đặt xuống đất cạnh gốc cây. Sau đó H nghe điện thoại với khách và nói “ Cô đến đây rồi”. Biết khách mua ma túy sắp đến, H1 đi đến chỗ gốc cây nơi H1 đã đặt gói ma túy, cúi xuống nhặt, H1 cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải và định đưa ma túy cho khách mua. Một lúc sau, H1 thấy một người đàn ông không quen biết đi bộ đến và đã đưa tiền cho H. H cầm tiền trong lòng bàn tay phải và đang đếm. Khi H1 đang định đưa ma túy cho khách mua thì bị tổ công tác bắt quả tang. H1 khai số ma túy trên là của H đưa cho H1 để đưa cho khách mua hàng, H1 không biết H lấy số ma túy đó ở đâu. Ngoài ra H1 còn khai, chiếc cân điện tử chiếc cân điện tử màu trắng đồ thu giữ tại tại nóc tủ nhựa gác xép nơi H ở không phải là của con gái H1. Con gái H1 đã đi chấp hành án được 2 năm, hiện không có ở nhà. Khi con gái còn ở cùng H1, H1 không nhìn thấy có chiếc cân trên.

Nguyễn Thị Thu H khai nhận: Khoảng 9-10 giờ sáng ngày 02/02/2023, H dùng điện thoại số sim 0971877580 gọi điện cho một người tên là Tùng (Lưu trong danh bạ điện thoại là Tung, SĐT: 0562641417) đề đòi số tiền 1.000.000 đồng H đã cho Tùng vay cách đây 03 hôm. Tùng đồng ý và hẹn H đến cổng bệnh viện Xanh Pôn sẽ trả tiền. H đã nhờ anh Nguyễn Phú H1 chở đến bệnh viện Xanh Pôn. Khi đến cổng bệnh viện Xanh Pôn số 12 phố Chu Văn An, anh H1 đỗ, dựng xe trên vỉa hè còn H đứng lùi vào trong cách H1 khoảng 02m rồi gọi điện cho Tùng. Trong lúc đứng chờ, H1 có trêu H bằng cách túm tay nhưng H giật ra. Lúc sau Tùng đi bộ đến và đưa cho H 1.000.000 đồng. H cầm tiền trong lòng bàn tay phải thì bị Cơ quan công an tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ ma túy trong lòng bàn tay phải của H1. Tổ công tác đã đưa H và H1 về trụ sở để làm rõ. Việc H1 mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, H không biết, H

không đưa cho H1 02 gói heroine để bán, H không có thỏa thuận với H1 về việc cùng bán ma túy. H khai chiếc cân điện tử màu trắng đỏ thu giữ tại nóc tủ nhựa gác xếp tầng 1 là H1 nói với H là của con gái H1 tên Mi. H khai H biết Tùng qua Lê Hoàng Long - cháu họ của H, và H có lưu số điện thoại của Tùng ghi Tung. Khoảng 3 hôm trước khi bị bắt, Tùng có dẫn một người tên Quang đến nơi trọ của H để cho H vay 10 triệu đồng, H đã đồng ý cho Tùng vay 1 triệu đồng. Đến ngày 2/2/2023, H có gọi điện cho Tùng để đòi nợ. H không biết nội dung tin nhắn của Tùng gửi cho H có nội dung gì .

Tại các bản lời khai và bản tường trình trước của H, H khai là H thuê và sử dụng tầng gác xếp và tầng 2 nhà H1, còn H1 ở tầng 1. Ngày 9/5/2023, H thay đổi lời khai, H khai H chỉ thuê và sử dụng tầng 2 nhà H1 để ngủ. Quá trình chờ Tùng ở tại cổng bệnh viện Xanh pôn, H luôn đứng cách xa H1 khoảng 2m, H không nói chuyện, không đứng gần và không có thỏa thuận gì với H1.

Tiến hành đối chất giữa Nguyễn Phú H1 và Nguyễn Thị Thu H: H1 giữ nguyên lời khai là đồng phạm với Nguyễn Thị Thu H trong việc Mua bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang ngày 02/02/2023, số ma túy bị thu giữ là của H. Còn H phủ nhận việc bán ma túy cùng H1 theo lời khai của H1 Trích xuất camera tại khu vực cổng bệnh viện Xanh pôn ghi nhận nội dung trùng khớp với lời khai của H1 về việc: H đã dùng tay phải đưa gói ma túy cho H1, H1 nhận gói ma túy bằng tay trái sau đó để dưới đất cạnh gốc cây. Sau đó H gọi điện cho khách mua ma túy báo đã đến nơi, H1 đã dùng tay phải lấy gói ma túy đặt ở dưới gốc cây. Khi khách mua đi bộ đến và trả tiền cho H, H1 đang cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải định đưa cho khách nhưng chưa kịp đưa thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang. Lời khai của H về việc H1 có trên H bằng cách túm tay nhưng H giật ra hay quá trình chờ Tùng H1 và H không có nói chuyện, không đứng gần là không phù hợp với hình ảnh camera đã ghi lại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2023/HSST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú H1, Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Thị Thu H 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phú H1, xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/6/2023, bị cáo Nguyễn Thị Thu H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, chỉ đề nghị xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án.

Căn cứ lời khai của các bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; camera ghi lại hình ảnh bị cáo H1 và H trước cổng bệnh viện Xanh Pôn; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Phú H1 và Nguyễn Thị Thu H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, sai. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cấp sơ thẩm, bị cáo không nhận tội, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 6 năm 6 tháng tù là cần thiết. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; hình ảnh trích xuất camera; kết luận giám định trọng lượng ma túy và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/02/2023, tại trước cổng bệnh viện Xanh Pôn, số 12 Chu Văn An, phường Điện Biên, quận B, thành phố Hà Nội Nguyễn Phú H1 và Nguyễn Thị Thu H có hành vi bán 2 gói ma túy loại heroin có trọng lượng 0,797 gam cho một người đàn ông tên là Tùng (chưa xác định rõ lai lịch) với giá 1.000.000 đồng. Sau khi H nhận số tiền giao dịch 1.000.000 đồng với đối tượng Tùng thì H1 đang chuẩn bị giao ma túy cho Tùng thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B phát hiện bắt quả tang. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn trong xã hội, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành

vi, biết rõ việc mua bán trái phép các chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý mua bán trái phép 0,797 gam hêrôin để kiếm lời. Nhân thân bị cáo đã có 01 tiền sự đã ngoài thời hiệu và 02 tiền án về loại tội ma túy. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và thái độ của bị cáo đã xử phạt bị cáo mức án 06 năm 6 tháng tù là cần thiết. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt: Nguyễn Thị Thu H 5 (năm) tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 18/8/2023.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B; HN;
- Công an quận B, HN;
- TAND quận B; HN;
- Chi cục THA quận B, HN;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu HSVA; VP;

Mai Văn Quang